TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN-TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **448**/2023/QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 355/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Đồng Thị H H, sinh năm 1998

CCCD/CMND số 01519800**** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày **/**/2022; Nơi đăng ký HKTT: Phòng ***, nhà **, Tập thể C, phường T, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Phòng ***, tòa **, chung cư *** G, phường P, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Vi T B, sinh năm 1990

CCCD/CMND số 02009000**** do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày: **/**/2016; Nơi đăng ký HKTT: Tập thể B, phường M, quận C, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Phòng ***, tòa **, chung cư *** G, phường P, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đồng Thị H H và anh Vi T B.

1.2. Về con chung: Chị Đồng Thị H H và anh Vi T B xác nhận có 01 con chung là cháu Vi B Q, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2021. Anh chị thoả thuận sau khi ly hôn, giao cháu Vi B Q cho bố là anh Vi T B trực tiếp nuôi dưỡng con chung kể từ khi ly hôn đến khi cháu Q trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đồng Thị H H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 4.000.000 đ/tháng (Bốn triệu đồng/01 tháng) kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn chị H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung và vay nợ chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Đồng Thị H H và anh Vi T B không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Chị Đồng Thị H H và anh Vi T B không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

2. Về án phí: Chị Đồng Thị H H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Chị Đồng Thị H H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004099 ngày 24/7/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- UBND xã/ phường nơi ĐK kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thẩm phán

Lê Thị Thu Hường